

Số: **4389** /QĐ-BYT

Hà Nội, ngày **11** tháng **7** năm **2018**

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Danh mục trang thiết bị cho Trạm Y tế xã mô hình điểm phục vụ triển khai Đề án Y tế cơ sở theo Quyết định số 2348/QĐ-TTg ngày 05/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

- Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20/6/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Bộ Y tế;
 - Căn cứ Quyết định 2348/QĐ-TTg ngày 05/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Xây dựng và Phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới;
 - Căn cứ Nghị Quyết 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 Khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;
 - Căn cứ Thông tư 33/2015/TT-BYT ngày 27/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Y Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ của Trạm Y tế xã, phường, thị trấn;
 - Căn cứ Thông tư số 39/2017/TT-BYT ngày 18/10/2017 của Bộ Y tế về việc Quy định gói dịch vụ y tế cơ bản cho tuyến y tế cơ sở;
 - Căn cứ Quyết định số 4667/QĐ-BYT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến 2020;
 - Căn cứ Chương trình hành động số 1379/CTr-BYT ngày 19/12/2017 của Bộ Y tế thực hiện Đề án 2348;
 - Căn cứ Hướng dẫn số 1383/HD-BYT ngày 19/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc triển khai mô hình điểm tại Trạm Y tế xã giai đoạn 2018-2020;
- Theo đề nghị của Ông Vụ trưởng Vụ Trang thiết bị và Công trình y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Danh mục trang thiết bị cho Trạm Y tế xã mô hình điểm phục vụ triển khai Đề án Y tế cơ sở theo Quyết định số 2348/QĐ-TTg ngày 05/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Xây dựng và Phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới bao gồm:

- Danh mục trang thiết bị cho Trạm Y tế xã Vùng 1 (Phụ lục 1 kèm theo).
- Danh mục trang thiết bị cho Trạm Y tế xã Vùng 2 (Phụ lục 2 kèm theo).
- Danh mục trang thiết bị cho Trạm Y tế xã Vùng 3 (Phụ lục 3 kèm theo).

Điều 2. Giám đốc Sở Y tế tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương có Trạm Y tế xã theo mô hình điểm căn cứ vào danh mục trang thiết bị quy định tại phụ lục kèm theo Quyết định này và danh mục kỹ thuật chuyên môn đã được phê duyệt, khảo sát đánh giá tình hình thực tế tại địa phương về trình độ, khả năng chuyên môn, khai thác sử dụng có hiệu quả trang thiết bị của đội ngũ cán bộ; nhu cầu khám chữa bệnh tại các Trạm Y tế xã để đề xuất chủng loại, số lượng mua sắm bổ sung, nâng cấp trang thiết bị cho phù hợp, đáp ứng yêu cầu và mục tiêu Đề án. Chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Y tế và Ủy ban Nhân dân về đề xuất của mình.

Điều 3. Ngoài danh mục trang thiết bị ban hành kèm theo Quyết định này, Trạm Y tế xã mô hình điểm có thể bổ sung các trang thiết bị cần thiết khác để phục vụ công tác chuyên môn, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt trên nguyên tắc đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục tiêu.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 5. Các Ông/ Bà Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Trang thiết bị và Công trình y tế, Kế hoạch - Tài chính, Cục trưởng Cục quản lý khám chữa bệnh và các Vụ, Cục có liên quan thuộc Bộ Y tế, Giám đốc Sở Y tế các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- Các đồng chí Thứ trưởng (để phối hợp);
- Lưu: VT, TB-CT.

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Thị Kim Tiến

Phụ lục 1:

DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ CHO TRẠM Y TẾ XÃ MÔ HÌNH ĐIỂM PHỤC VỤ TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN Y TẾ CƠ SỞ THUỘC VÙNG 1

(Kèm theo Quyết định số: 4389/QĐ-BYT ngày 11/7/2018 của Bộ Y tế)

TT	TÊN TRANG THIẾT BỊ	ĐƠN VỊ TÍNH
I	TRANG THIẾT BỊ THÔNG DỤNG	
1	Ghế đơn	Cái
2	Bộ bàn ghế ngồi làm việc	Bộ
3	Bộ bàn ghế ngồi thăm bệnh, ghi chép	Bộ
4	Ghế ngồi chờ thăm khám	Cái
5	Tủ đựng tài liệu	Cái
6	Giá để hồ sơ	Cái
7	Bộ bàn ghế phòng họp	Bộ
8	Máy vi tính	Bộ
9	Máy in	Cái
10	Máy thu hình (Tivi)	Cái
11	Bộ tăng âm cố định	Bộ
12	Bộ tăng âm di động	Bộ
13	Ổ cứng di động	Cái
14	Máy chiếu + màn chiếu	Bộ
15	Máy điều hòa nhiệt độ	Cái
16	Máy hút âm	Cái
17	Máy phát điện	Bộ
18	Bồn rửa tay	Cái
19	Thùng đựng rác thải sinh hoạt	Cái
20	Thùng đựng rác thải y tế	Cái
21	Thùng đựng rác thải nguy hại	Cái
22	Bảng thông tin, truyền thông	Cái
23	Biển hiệu trạm y tế	Bộ
24	Bảng hiệu tên khoa phòng, biển chỉ dẫn	Bộ
II	TRANG THIẾT BỊ Y TẾ	
a	Khám bệnh, Sơ cứu, Cấp cứu	
25	Bàn khám bệnh	Cái
26	Máy đo đường huyết	Cái
27	Huyết áp kế	Cái
28	Ổng nghe	Cái
29	Đèn khám bệnh để bàn	Cái
30	Cân sức khỏe có thước đo chiều cao	Cái
31	Máy đo bão hòa ôxy (SPO2)	Cái
32	Máy khí dung	Cái
33	Máy hút dịch chạy điện	Cái
34	Bình ô xy + Bộ làm ấm có đồng hồ + Mask thở ô xy	Bộ
35	Bóng bóp cấp cứu người lớn	Cái

TT	TÊN TRANG THIẾT BỊ	ĐƠN VỊ TÍNH
36	Bóng bóp cấp cứu trẻ em	Cái
37	Các bộ nẹp	Bộ
38	Cáng tay	Cái
39	Xe đẩy	Cái
40	Xe đẩy cấp phát thuốc và dụng cụ	Cái
41	Bàn tiểu phẫu	Cái
42	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Bộ
43	Bộ dụng cụ rửa dạ dày	Bộ
44	Giá treo dịch truyền	Cái
45	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái
46	Bộ đặt nội khí quản cho người lớn	Bộ
47	Bộ đặt nội khí quản cho trẻ em	Bộ
48	Bộ mở khí quản cho người lớn	Bộ
49	Bộ mở khí quản cho trẻ em	Bộ
b	Tai-Mũi-Họng, Răng hàm mặt, Mắt	
50	Bộ ghế khám và điều trị Tai-Mũi-Họng (*)	Bộ
51	Bộ khám ngũ quan	Bộ
52	Đèn khám treo trần (đèn clar)	Cái
53	Kẹp lấy dị vật tai cho người lớn	Cái
54	Kẹp lấy dị vật tai cho trẻ em	Cái
55	Kẹp lấy dị vật mũi cho người lớn	Cái
56	Kẹp lấy dị vật mũi cho trẻ em	Cái
57	Kim nhổ răng trẻ em	Cái
58	Kim nhổ răng người lớn	Cái
59	Bây răng thẳng	Cái
60	Bây răng cong	Cái
61	Bộ lấy cao răng bằng tay	Bộ
62	Bộ dụng cụ hàn răng sâu đơn giản	Bộ
63	Kẹp lấy dị vật trong mắt	Cái
64	Bộ thử thị lực mắt + bảng thử thị lực	Bộ
c	Y dược cổ truyền	
65	Tủ đựng thuốc cổ truyền	Cái
66	Tủ chia ô đựng thuốc cổ truyền	Cái
67	Giá, kệ đựng dược liệu	Bộ
68	Bàn chia thuốc theo thang	Cái
69	Giường châm cứu, xoa bóp, bấm huyệt	Cái
70	Dụng cụ sơ chế thuốc đông y	Bộ
71	Máy sấy dược liệu	Cái
72	Máy điện châm	Cái
73	Máy xông thuốc bộ phận	Cái
74	Máy sắc thuốc	Cái
75	Cân thuốc	Cái
76	Máy điều trị vật lý trị liệu đa năng	Cái
77	Đèn hồng ngoại điều trị	Cái
d	Sân, kế hoạch hóa gia đình	

TT	TÊN TRANG THIẾT BỊ	ĐƠN VỊ TÍNH
78	Máy Doppler tim thai	Cái
79	Bàn khám phụ khoa	Cái
80	Bàn để dụng cụ	Cái
81	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ
82	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ
83	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ
84	Đèn khám đặt sàn (đèn gù)	Cái
85	Cân trẻ sơ sinh	Cái
e	Xét nghiệm, Tiệt trùng, Dược	
86	Hộp vận chuyển bệnh phẩm	Cái
87	Tủ lạnh bảo quản thuốc	Cái
88	Đèn cực tím khử khuẩn (UV)	Cái
89	Nồi hấp tiệt trùng	Cái
90	Tủ sấy	Cái
g	Thiết bị khác	
91	Tủ đựng vắc xin chuyên dụng	Cái
92	Giường bệnh	Cái
93	Tủ đầu giường	Cái
94	Ghế đầu xoay thép không gỉ	Cái

Ghi chú:

(*): Trạm Y tế xã phải bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, an toàn, trình độ, chứng chỉ chuyên môn của cán bộ thực hiện và đánh giá khả năng cung ứng, phục vụ người dân địa phương trên địa bàn xã quản lý trước khi quyết định đầu tư và báo cáo Giám đốc Sở Y tế địa phương để xem xét đầu tư khi có đủ điều kiện.

Phụ lục 2:

DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ CHO TRẠM Y TẾ XÃ MÔ HÌNH ĐIỂM PHỤC VỤ TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN Y TẾ CƠ SỞ THUỘC VÙNG 2

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-BYT ngày / /2018 của Bộ Y tế)

TT	TÊN TRANG THIẾT BỊ	ĐƠN VỊ TÍNH
I	TRANG THIẾT BỊ THÔNG DỤNG	
1	Ghế đơn	Cái
2	Bộ bàn ghế ngồi làm việc	Bộ
3	Bộ bàn ghế ngồi thăm bệnh, ghi chép	Bộ
4	Ghế ngồi chờ thăm khám	Cái
5	Tủ đựng tài liệu	Cái
6	Giá để hồ sơ	Cái
7	Bộ bàn ghế phòng họp	Bộ
8	Máy vi tính	Bộ
9	Máy in	Cái
10	Máy thu hình (Tivi)	Cái
11	Bộ tăng âm cố định	Bộ
12	Bộ tăng âm di động	Bộ
13	Ổ cứng di động	Cái
14	Máy chiếu + màn chiếu	Bộ
15	Máy điều hòa nhiệt độ	Cái
16	Máy hút âm	Cái
17	Máy phát điện	Bộ
18	Bồn rửa tay	Cái
19	Thùng đựng rác thải sinh hoạt	Cái
20	Thùng đựng rác thải y tế	Cái
21	Thùng đựng rác thải nguy hại	Cái
22	Bảng thông tin, truyền thông	Cái
23	Biển hiệu trạm y tế	Bộ
24	Bảng hiệu tên khoa phòng, biển chỉ dẫn	Bộ
II	TRANG THIẾT BỊ Y TẾ	
a	Khám bệnh, Sơ cứu, Cấp cứu	
25	Bàn khám bệnh	Cái
26	Máy đo đường huyết	Cái
27	Huyết áp kế	Cái
28	Ổng nghe	Cái
29	Đèn khám bệnh để bàn	Cái
30	Cân sức khỏe có thước đo chiều cao	Cái
31	Máy đo bão hòa oxy (SPO2)	Cái
32	Máy siêu âm + máy in (*)	Bộ
33	Máy khí dung	Cái
34	Máy hút dịch chạy điện	Cái
35	Bình ô xy + Bộ làm ấm có đồng hồ + Mask thở ô xy	Bộ

TT	TÊN TRANG THIẾT BỊ	ĐƠN VỊ TÍNH
36	Bóng bóp cấp cứu người lớn	Cái
37	Bóng bóp cấp cứu trẻ em	Cái
38	Các bộ nẹp	Bộ
39	Cáng tay	Cái
40	Xe đẩy	Cái
41	Xe đẩy cấp phát thuốc và dụng cụ	Cái
42	Bàn tiểu phẫu	Cái
43	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Bộ
44	Bộ dụng cụ rửa dạ dày	Bộ
45	Giá treo dịch truyền	Cái
46	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái
47	Bộ đặt nội khí quản cho người lớn	Bộ
48	Bộ đặt nội khí quản cho trẻ em	Bộ
49	Bộ mở khí quản cho người lớn	Bộ
50	Bộ mở khí quản cho trẻ em	Bộ
b	Tai-Mũi-Họng, Răng hàm mặt, Mắt	
51	Hệ thống nội soi Tai-Mũi-Họng (*)	HT
52	Bộ ghế khám và điều trị Tai-Mũi-Họng (*)	Bộ
53	Bộ khám ngũ quan	Bộ
54	Đèn khám treo trán (đèn clar)	Cái
55	Kẹp lấy dị vật tai cho người lớn	Cái
56	Kẹp lấy dị vật tai cho trẻ em	Cái
57	Kẹp lấy dị vật mũi cho người lớn	Cái
58	Kẹp lấy dị vật mũi cho trẻ em	Cái
59	Ghế máy răng (*)	Cái
60	Kim nhổ răng trẻ em	Cái
61	Kim nhổ răng người lớn	Cái
62	Bẫy răng thẳng	Cái
63	Bẫy răng cong	Cái
64	Bộ lấy cao răng bằng tay	Bộ
65	Bộ dụng cụ hàn răng sâu đơn giản	Bộ
66	Kẹp lấy dị vật trong mắt	Cái
67	Bộ thử thị lực mắt + bảng thử thị lực	Bộ
c	Y dược cổ truyền	
68	Tủ đựng thuốc cổ truyền	Cái
69	Tủ chia ô đựng thuốc cổ truyền	Cái
70	Giá, kệ đựng dược liệu	Bộ
71	Bàn chia thuốc theo thang	Cái
72	Giường châm cứu, xoa bóp, bấm huyệt	Cái
73	Dụng cụ sơ chế thuốc đông y	Bộ
74	Máy sấy dược liệu	Cái
75	Máy điện châm	Cái
76	Máy xông thuốc bộ phận	Cái
77	Máy sắc thuốc	Cái
78	Cân thuốc	Cái

TT	TÊN TRANG THIẾT BỊ	ĐƠN VỊ TÍNH
79	Máy điều trị vật lý trị liệu da nắng	Cái
80	Đèn hồng ngoại điều trị	Cái
d	Sàn, kế hoạch hóa gia đình	
81	Máy Doppler tim thai	Cái
82	Monitor sản khoa 2 chức năng	Cái
83	Bàn đẻ và làm thủ thuật	Cái
84	Bàn khám phụ khoa	Cái
85	Bàn để dụng cụ	Cái
86	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ
87	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ
88	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ
89	Bộ dụng cụ đặt vòng tránh thai	Bộ
90	Đèn khám đặt sàn (đèn gù)	Cái
91	Cân trẻ sơ sinh	Cái
e	Xét nghiệm, Tiệt trùng, Dược	
92	Kính hiển vi	Cái
93	Hộp vận chuyển bệnh phẩm	Cái
94	Tủ lạnh bảo quản thuốc	Cái
95	Đèn cực tím khử khuẩn (UV)	Cái
96	Nồi hấp tiệt trùng	Cái
97	Tủ sấy	Cái
g	Thiết bị khác	
98	Tủ đựng vắc xin chuyên dụng	Cái
99	Giường bệnh	Cái
100	Tủ đầu giường	Cái
101	Ghế đầu xoay thép không gỉ	Cái

Ghi chú:

(*): Trạm Y tế xã phải bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, an toàn, trình độ, chứng chỉ chuyên môn của cán bộ thực hiện và đánh giá khả năng cung ứng, phục vụ người dân địa phương trên địa bàn xã quản lý trước khi quyết định đầu tư và báo cáo Giám đốc Sở Y tế địa phương để xem xét đầu tư khi có đủ điều kiện.

Phụ lục 3:

DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ CHO TRẠM Y TẾ XÃ MÔ HÌNH ĐIỂM PHỤC VỤ TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN Y TẾ CƠ SỞ THUỘC VÙNG 3

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-BYT ngày / /2018 của Bộ Y tế)

TT	TÊN TRANG THIẾT BỊ	ĐƠN VỊ TÍNH
I	TRANG THIẾT BỊ THÔNG DỤNG	
1	Ghế đơn	Cái
2	Bộ bàn ghế ngồi làm việc	Bộ
3	Bộ bàn ghế ngồi thăm bệnh, ghi chép	Bộ
4	Ghế ngồi chờ thăm khám	Cái
5	Tủ đựng tài liệu	Cái
6	Giá để hồ sơ	Cái
7	Bộ bàn ghế phòng họp	Bộ
8	Máy vi tính	Bộ
9	Máy in	Cái
10	Máy thu hình (Tivi)	Cái
11	Bộ tăng âm cố định	Bộ
12	Bộ tăng âm di động	Bộ
13	Ổ cứng di động	Cái
14	Máy chiếu + màn chiếu	Bộ
15	Máy điều hòa nhiệt độ	Cái
16	Máy hút ẩm	Cái
17	Máy phát điện	Bộ
18	Bồn rửa tay	Cái
19	Thùng đựng rác thải sinh hoạt	Cái
20	Thùng đựng rác thải y tế	Cái
21	Thùng đựng rác thải nguy hại	Cái
22	Bảng thông tin, truyền thông	Cái
23	Biển hiệu trạm y tế	Bộ
24	Bảng hiệu tên khoa phòng, biển chỉ dẫn	Bộ
II	TRANG THIẾT BỊ Y TẾ	
a	Khám bệnh, Sơ cứu, Cấp cứu	
25	Bàn khám bệnh	Cái
26	Máy đo đường huyết	Cái
27	Máy đo huyết áp tự động	Cái
28	Huyết áp kế	Cái
29	Ổng nghe	Cái
30	Đèn khám bệnh để bàn	Cái
31	Cân sức khỏe có thước đo chiều cao	Cái
32	Máy X-quang cao tần (*)	Bộ
33	Máy đo bão hòa oxy (SPO2)	Cái
34	Máy siêu âm + máy in (*)	Bộ
35	Máy khí dung	Cái

TT	TÊN TRANG THIẾT BỊ	ĐƠN VỊ TÍNH
36	Máy hút dịch chạy điện	Cái
37	Bình ô xy + Bộ làm ấm có đồng hồ + Mask thở ô xy	Bộ
38	Bóng bóp cấp cứu người lớn	Cái
39	Bóng bóp cấp cứu trẻ em	Cái
40	Các bộ nẹp	Bộ
41	Cáng tay	Cái
42	Xe đẩy	Cái
43	Xe đẩy cấp phát thuốc và dụng cụ	Cái
44	Bàn tiểu phẫu	Cái
45	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Bộ
46	Bộ dụng cụ rửa dạ dày	Bộ
47	Giá treo dịch truyền	Cái
48	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái
49	Bộ đặt nội khí quản cho người lớn	Bộ
50	Bộ đặt nội khí quản cho trẻ em	Bộ
51	Bộ mở khí quản cho người lớn	Bộ
52	Bộ mở khí quản cho trẻ em	Bộ
b	Tai-Mũi-Họng, Răng hàm mặt, Mắt	
53	Hệ thống nội soi Tai-Mũi-Họng (*)	HT
54	Bộ ghế khám và điều trị Tai-Mũi-Họng (*)	Bộ
55	Bộ khám ngũ quan	Bộ
56	Đèn khám treo trán (đèn clar)	Cái
57	Kẹp lấy dị vật tai cho người lớn	Cái
58	Kẹp lấy dị vật tai cho trẻ em	Cái
59	Kẹp lấy dị vật mũi cho người lớn	Cái
60	Kẹp lấy dị vật mũi cho trẻ em	Cái
61	Ghế máy răng (*)	Cái
62	Kìm nhổ răng trẻ em	Cái
63	Kìm nhổ răng người lớn	Cái
64	Bây răng thẳng	Cái
65	Bây răng cong	Cái
66	Bộ lấy cao răng bằng tay	Bộ
67	Bộ dụng cụ hàn răng sâu đơn giản	Bộ
68	Kẹp lấy dị vật trong mắt	Cái
69	Bộ thử thị lực mắt + bảng thử thị lực	Bộ
c	Y dược cổ truyền	
70	Tủ đựng thuốc cổ truyền	Cái
71	Tủ chia ô đựng thuốc cổ truyền	Cái
72	Giá, kệ đựng dược liệu	Bộ
73	Bàn chia thuốc theo thang	Cái
74	Giường châm cứu, xoa bóp, bấm huyệt	Cái
75	Dụng cụ sơ chế thuốc đông y	Bộ
76	Máy sấy dược liệu	Cái
77	Máy điện châm	Cái
78	Máy xông thuốc bộ phận	Cái

TT	TÊN TRANG THIẾT BỊ	ĐƠN VỊ TÍNH
79	Máy sắc thuốc	Cái
80	Cân thuốc	Cái
81	Máy điều trị vật lý trị liệu đa năng	Cái
82	Đèn hồng ngoại điều trị	Cái
d	Sàn, kế hoạch hóa gia đình	
83	Máy Doppler tim thai	Cái
84	Monitor sản khoa 2 chức năng	Cái
85	Bàn đẻ và làm thủ thuật	Cái
86	Bàn khám phụ khoa	Cái
87	Bàn để dụng cụ	Cái
88	Bàn chăm sóc trẻ sơ sinh	Cái
89	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ
90	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ
91	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ
92	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ
93	Bộ hô sức trẻ sơ sinh	Bộ
94	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ
95	Bộ dụng cụ đặt vòng tránh thai	Bộ
96	Đèn điều trị vàng da	Cái
97	Đèn khám đặt sàn (đèn gù)	Cái
98	Cân trẻ sơ sinh	Cái
e	Xét nghiệm, Tiệt trùng, Dược	
99	Kính hiển vi	Cái
100	Hộp vận chuyển bệnh phẩm	Cái
101	Tủ lạnh bảo quản thuốc	Cái
102	Đèn cực tím khử khuẩn (UV)	Cái
103	Nồi hấp tiệt trùng	Cái
104	Tủ sấy	Cái
g	Thiết bị khác	
105	Tủ đựng vắc xin chuyên dụng	Cái
106	Giường bệnh	Cái
107	Tủ đầu giường	Cái
108	Ghế đầu xoay thép không gỉ	Cái

Ghi chú:

(*): Trạm Y tế xã phải bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, an toàn, trình độ, chứng chỉ chuyên môn của cán bộ thực hiện và đánh giá khả năng cung ứng, phục vụ người dân địa phương trên địa bàn xã quản lý trước khi quyết định đầu tư và báo cáo Giám đốc Sở Y tế địa phương để xem xét đầu tư khi có đủ điều kiện